

BẢN CHI TIẾT · 8 SLIDE KÈM PHẦN GIẢI THÍCH

Nhận diện nghĩa vụ và rủi ro bảo vệ dữ liệu cá nhân

Mỗi trang gồm slide và phần giải thích như trong giáo trình học viên nhận: ý phải nắm, hiểu lầm thường gặp, ví dụ để tự đối chiếu.

01 Buổi 1 · Nghĩa vụ nào áp cho doanh nghiệp mình

Slide B1-03 · B1-09

02 Buổi 2 · Rủi ro khi làm sai

Slide B2-02 · B2-07 · B2-12

03 Buổi 3 · Hồ sơ và chứng cứ

Slide B3-15 · B3-21 · B3-23

LIT-COMP · 9 giờ · 3 buổi × 3 giờ

Công ty TNHH Công Nghệ Cách Mạng Số (Litbi) · Tài liệu đào tạo · bản chi tiết v1.1 · 29/09/2026

Với hoạt động này, doanh nghiệp có quyết định mục đích và phương tiện?

Có, và tự trực tiếp xử lý

Bên kiểm soát và xử lý

k.9

Có, nhưng không trực tiếp xử lý

Bên kiểm soát

k.7

Nguồn: L91 Đ.2 k.7, k.9

Xét từng hoạt động — một doanh nghiệp có thể giữ hai vai.

Ví dụ thực tế: Cửa hàng tự thu số điện thoại khách để chạy quảng cáo.

B1-03

Tôi là ai, có dữ liệu gì

| Khách có quyền gì, bao lâu

| Có được miễn không

| Có ra nước ngoài không

Tự xác định vai trò của doanh nghiệp mình

Ba câu hỏi để tự xác định vai

Hỏi 1 — Với hoạt động này, doanh nghiệp có quyết định mục đích và phương tiện xử lý không? Có và tự trực tiếp xử lý: bên kiểm soát và xử lý — L91 Đ.2 k.9. Có nhưng giao việc xử lý cho bên khác: bên kiểm soát — k.7.

Hỏi 2 — Doanh nghiệp chỉ làm theo yêu cầu của bên khác thì sao? Làm theo yêu cầu của bên khác thông qua hợp đồng: bên xử lý — k.8.

Hỏi 3 — Trả lời một lần cho cả doanh nghiệp có đủ không? Chưa đủ. Hỏi câu này cho từng hoạt động, không trả lời một lần cho cả doanh nghiệp.

Hai điều hay nhầm

Hỏi 4 — Tự thu số điện thoại khách rồi tự chạy quảng cáo thì chỉ là bên xử lý? Sai. Doanh nghiệp tự quyết định mục đích và tự làm, nên là bên kiểm soát và xử lý.

Hỏi 5 — Đã xác định được vai thì đã được xử lý dữ liệu chưa? Chưa. Xác định vai chưa trả lời câu hỏi có được xử lý hay không. Điều kiện xử lý, trong đó có sự đồng ý, học ở phần sau của buổi này.

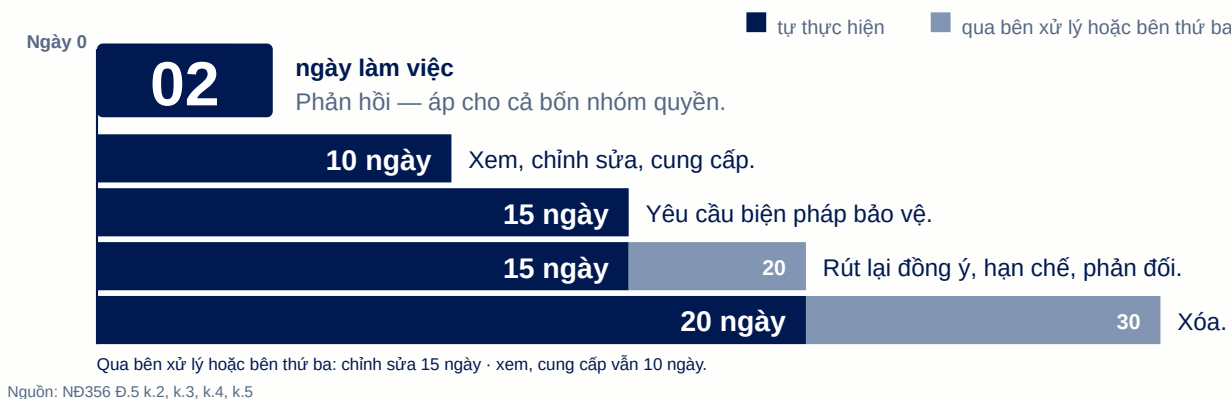
Hai cách làm của cùng một cửa hàng

Cửa hàng tự thu số điện thoại khách tại quầy và tự gửi tin quảng cáo: bên kiểm soát và xử lý.

Cũng cửa hàng đó thuê một công ty gửi tin theo hợp đồng: với việc gửi tin, cửa hàng là bên kiểm soát, công ty là bên xử lý.

Thang thời hạn đáp ứng quyền của chủ thể dữ liệu

Litbi



Gia hạn tối đa 01 lần — phải chứng minh là cần thiết, hợp lý.

Ví dụ thực tế: Yêu cầu xóa nhận ngày 04/3 — xóa xong trước ngày 24/3.

B1-09

Tôi là ai, có dữ liệu gì

Khách có quyền gì, bao lâu

Có được miễn không

Có ra nước ngoài không

Thang thời hạn đáp ứng quyền của chủ thể dữ liệu

Ý phải nắm

Mốc tự thực hiện và mốc khi phải yêu cầu bên xử lý hoặc bên thứ ba thay thế nhau, không cộng dồn. Xem, chỉnh sửa, cung cấp tự thực hiện là 10 ngày — NĐ356 Đ.5 k.3; khi phải qua bên thứ ba, khoản này chỉ đặt mốc riêng cho chỉnh sửa là 15 ngày; xem và cung cấp vẫn 10 ngày. Rút lại đồng ý, hạn chế, phản đối là 15 hoặc 20 ngày — k.2; xóa là 20 hoặc 30 ngày — k.4.

Yêu cầu biện pháp, giải pháp bảo vệ theo k.5 chỉ có một mốc là 15 ngày. Khoản này không đặt mốc cho trường hợp qua bên thứ ba, nên trên hình nó không có ô nhạt.

Phản hồi 02 ngày tính bằng ngày làm việc và áp cho cả bốn nhóm. Các mốc thực hiện còn lại chỉ ghi là ngày; để an toàn, đếm liên tục cả ngày nghỉ.

Ba hiểu lầm thường gặp

Qua bên thứ ba thì được cộng thêm ngày. **Thực tế:** Mốc dài hơn thay thế mốc ngắn, không cộng vào nó.

Trả lời trong 02 ngày là đã xong nghĩa vụ. **Thực tế:** 02 ngày là hạn phản hồi; hạn thực hiện nằm ở mốc phía sau.

Gia hạn là quyền đương nhiên. **Thực tế:** Gia hạn tối đa 01 lần, không quá đúng bằng mốc tự thực hiện của chính nhóm đó, và phải thông báo lý do, chịu trách nhiệm chứng minh là cần thiết, hợp lý.

Hai mốc để tự tính

Yêu cầu xóa nhận ngày 04/3, doanh nghiệp tự xử lý: xóa xong trước 24/3 theo k.4.

Cũng yêu cầu đó nhưng phải nhờ nhà cung cấp xóa: xong trước 03/4, không phải 24/3 cộng thêm.

50–70 triệu đ Tổ chức lắp camera, phần mềm theo dõi không thông báo	25–35 triệu đ Cá nhân có cùng hành vi — bằng một phần hai
--	--

Nguồn: NĐ330 Đ.61 k.2 c · Đ.7 k.1

Lắp mà không thông báo là trường hợp được nêu đích danh.

Ví dụ thực tế: Lắp camera khu làm việc không thông báo cho người lao động — 50 đến 70 triệu đồng với tổ chức.

B2-02

Camera, tuyển dụng phạt gì | Hồ sơ, nhân sự phạt gì | Ngoài tiền còn mất gì | Ra nước ngoài sai bị gì

Gọi đích danh camera giám sát, phần mềm theo dõi

Ý phải nắm

NĐ330 Đ.61 k.2 điểm c gọi tên ba thứ hay gặp ở nơi làm việc: phần mềm theo dõi thiết bị, camera giám sát và thiết bị thu thập dữ liệu khác. Lắp đặt tại môi trường làm việc mà không thông báo cho người lao động thì bị phạt từ **50 đến 70 triệu đồng**.

Con số đó là mức của tổ chức. Cá nhân có cùng hành vi bị phạt bằng một phần hai, tức 25 đến 35 triệu đồng — NĐ330 Đ.7 k.1.

Khoản 2 có bốn điểm, cùng một khung tiền:

Điểm	Hành vi với dữ liệu của người lao động
a	Lưu trữ vượt thời hạn pháp luật quy định hoặc thời hạn đã thỏa thuận
b	Không xóa, hủy khi chấm dứt hợp đồng lao động, trừ khi có thỏa thuận hoặc pháp luật quy định khác
c	Dùng biện pháp công nghệ, kỹ thuật để thu thập mà không bảo đảm người lao động biết rõ về biện pháp đó
d	Dùng biện pháp thu thập không phù hợp pháp luật hoặc không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động

Phạm vi của điểm c là camera tại môi trường làm việc, trong quan hệ lao động. Camera đặt nơi công cộng thuộc một Điều khác của Nghị định và không học ở buổi này.

Gọi đích danh camera giám sát, phần mềm theo dõi (tiếp theo)

Hiểu lầm thường gặp

Hiểu lầm	Thực tế
Lắp camera khu làm việc là quyền quản lý đương nhiên, không cần báo ai.	Điểm c đòi bảo đảm người lao động biết rõ về biện pháp; lắp mà không thông báo là trường hợp được nêu đích danh.
Mức 50 đến 70 triệu đồng áp như nhau cho mọi người vi phạm.	Đó là mức của tổ chức; cá nhân cùng hành vi bị phạt bằng một phần hai.

Ví dụ để tự đối chiếu

Một công ty phân phối lắp camera trong kho hàng và cài phần mềm theo dõi trên máy tính của nhân viên văn phòng, không báo cho ai. Mỗi việc đều thuộc điểm c; khung phạt áp cho công ty là 50 đến 70 triệu đồng.

Hành vi	Biện pháp
Chỉ định người không đủ điều kiện: 20–30 triệu đ với tổ chức	Buộc thay thế bằng người đủ điều kiện

Nguồn: NĐ330 Đ.57 k.1, k.2, k.3 · Đ.7 k.1

Người không đủ điều kiện phải được thay, không chỉ nộp phạt.

Ví dụ thực tế: Chỉ định người chưa được đào tạo về bảo vệ dữ liệu — bị phạt và buộc thay người đủ điều kiện.

B2-07

Camera, tuyển dụng phạt gì | **Hồ sơ, nhân sự phạt gì** | Ngoài tiền còn mất gì | Ra nước ngoài sai bị gì

Chế tài về nhân sự và buộc thay thế nhân sự

Ý phải nắm

NĐ330 Đ.57 chia hành vi về nhân sự bảo vệ dữ liệu thành hai khoản, và gán cho mỗi khoản một biện pháp khắc phục riêng.

Khoản	Hành vi	Mức với cơ quan, tổ chức	Biện pháp đi kèm
k.1	Không ký thỏa thuận bảo mật với nhân sự · không đào tạo nhân sự · văn bản chỉ định không nêu rõ chức năng, nhiệm vụ	Cảnh cáo hoặc 10–20 triệu đồng	Buộc ban hành văn bản chỉ định, xây dựng đủ chức năng nhiệm vụ — k.3 b
k.2	Chỉ định người không đủ điều kiện · chỉ định người chưa được đào tạo · không ban hành văn bản chỉ định	20–30 triệu đồng	Buộc thay thế bằng nhân sự đủ điều kiện, kèm minh chứng — k.3 a

Điều kiện của nhân sự có hai vế cùng lúc: học vấn từ cao đẳng trở lên **và** ít nhất 02 năm kinh nghiệm ở một trong các lĩnh vực pháp chế, công nghệ thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ, quản lý nhân sự — Đ.57 k.2 điểm a.

Theo câu chữ, việc không ban hành văn bản chỉ định (k.2 c) đi với biện pháp buộc thay thế, còn biện pháp buộc ban hành văn bản chỉ gắn với khoản 1. Giáo trình đọc đúng như vậy, không tự ghép lại.

Trong ba Điều của phần này, chỉ Đ.57 k.1 có hình thức cảnh cáo. Doanh nghiệp nào phải chỉ định nhân sự bảo vệ dữ liệu, doanh nghiệp nào được miễn, đã học ở phần miễn trừ của buổi 1.

Chế tài về nhân sự và buộc thay thế nhân sự (tiếp theo)

Hiểu lầm thường gặp

Hiểu lầm	Thực tế
Cử một nhân viên bất kỳ đứng tên nhân sự bảo vệ dữ liệu là đủ.	Người được chỉ định phải đủ học vấn, kinh nghiệm và đã được đào tạo; thiếu thì bị phạt và buộc thay thế.
Nộp phạt xong là khép vụ việc.	Với khoản 2, doanh nghiệp còn phải thay người và nộp minh chứng cho cơ quan có thẩm quyền.

Ví dụ để tự đối chiếu

Một công ty giao nhận chỉ định trưởng phòng hành chính làm nhân sự bảo vệ dữ liệu, dù người này chưa qua đào tạo nào về bảo vệ dữ liệu cá nhân: rủi ro ở Đ.57 k.2 điểm b, kèm buộc thay thế.

Hủy, xóa tới mức không thể khôi phục

Litbi



Buộc hủy, xóa — chỉ với hành vi được nêu

Dữ liệu nhân sự thu trái quy định — Đ.61

Dữ liệu bên dịch vụ xử lý trái phép — Đ.58

Đ.55, Đ.57 không có biện pháp này

Nguồn: NĐ330 Đ.61 k.4 a · Đ.58 k.5 a

Khóa tài khoản hay ẩn dữ liệu không phải là hủy, xóa.

Ví dụ thực tế: Dữ liệu nhân viên thu trái quy định qua phần mềm theo dõi — buộc xóa không thể khôi phục.

B2-12

Camera, tuyển dụng phạt gì | Hồ sơ, nhân sự phạt gì | Ngoài tiền còn mất gì | Ra nước ngoài sai bị gì

Hủy, xóa tới mức không thể khôi phục

Ý phải nắm

Trong phần này, biện pháp hủy, xóa tới mức không thể khôi phục có ở hai Điều, mỗi Điều gắn với những hành vi cụ thể.

Điều	Dữ liệu phải hủy, xóa	Hành vi kích hoạt
Đ.61 k.4 a	Dữ liệu người dự tuyển, người lao động đã thu thập, xử lý trái quy định	Điểm c, d khoản 1 · điểm c, d khoản 2 · khoản 3
Đ.58 k.5 a	Toàn bộ dữ liệu đã thu thập, xử lý trái phép trong quá trình cung cấp dịch vụ	Điểm c khoản 1 · khoản 3

Đ.55 và Đ.57 không có biện pháp hủy, xóa. Đ.58 k.5 điểm b và Đ.61 k.4 điểm b còn buộc nộp lại khoản thu, nhưng chỉ với hành vi ở khoản 3 của mỗi Điều.

Chữ **không thể khôi phục** là chuẩn của biện pháp. Theo cách hiểu của giáo trình, dữ liệu còn trong bản sao lưu, thùng rác hoặc còn mở lại được thì chưa đạt chuẩn này.

Hiểu lầm thường gặp

Hiểu lầm	Thực tế
Khóa tài khoản hoặc ẩn dữ liệu khỏi màn hình là đã xử lý xong.	Biện pháp đòi hủy, xóa tới mức không thể khôi phục.
Vi phạm nào về dữ liệu nhân sự cũng kèm hủy, xóa.	Chỉ các hành vi được nêu; lưu quá hạn theo Đ.61 k.2 a không kèm biện pháp này.

Hủy, xóa tới mức không thể khôi phục (tiếp theo)

Tự kiểm một trường hợp

Một nhà máy cài phần mềm theo dõi trên máy tính nhân viên mà không thông báo, rồi gỡ phần mềm nhưng giữ lại tệp nhật ký đã thu. Dữ liệu đó thu theo điểm c khoản 2 Đ.61, nên phải hủy, xóa tới mức không thể khôi phục; theo cách hiểu của giáo trình, việc này gồm cả các bản sao lưu.

Vi phạm có thể gây tổn hại: báo trong 72 giờ

Litbi



Nguồn: L91 Đ.23 k.1, k.4 · NĐ356 Đ.4 k.1 k

72 giờ tính từ khi phát hiện, không từ khi điều tra xong.

Ví dụ thực tế: Phát hiện lộ thông tin thẻ của khách lúc 9 giờ thứ Hai — báo chậm nhất 9 giờ thứ Năm.

B3-15

Ai chịu trách nhiệm | Lập, nộp hồ sơ | Duyệt, cập nhật hồ sơ | Sự cố, nhân sự, kiểm tra

Vi phạm có thể gây tổn hại: báo trong 72 giờ

Ý phải nắm

Mốc 72 giờ có điều kiện. L91 Đ.23 k.1 chỉ buộc thông báo trong **chậm nhất 72 giờ kể từ khi phát hiện** khi vi phạm có thể gây tổn hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, hoặc xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của chủ thể. Bên phải báo gồm bên kiểm soát, bên kiểm soát và xử lý, và cả **bên thứ ba**.

Bên xử lý đi đường khác: phát hiện vi phạm thì thông báo kịp thời cho bên kiểm soát hoặc bên kiểm soát và xử lý — câu thứ hai của cùng khoản. Luật không đặt mốc 72 giờ cho bước này, nên hợp đồng xử lý nên ghi rõ thời hạn báo nội bộ để bên kiểm soát còn đủ thời gian.

Vi phạm không thuộc khoản 1 vẫn có thể phải thông báo theo bốn trường hợp tại L91 Đ.23 k.3; câu chữ khoản 3 không nêu thời hạn.

Hai hiểu lầm thường gặp

Hiểu lầm	Thực tế
Mọi sự cố lộ dữ liệu đều phải báo trong 72 giờ	Mốc 72 giờ áp khi vi phạm có thể gây tổn hại theo khoản 1
Xử lý nội bộ xong rồi mới báo cũng được	Mốc tính từ khi phát hiện, không chờ điều tra xong

Ví dụ để tự đối chiếu

Một cửa hàng điện máy bán trả góp phát hiện lộ thông tin thẻ ngân hàng của khách lúc 9 giờ sáng thứ Hai. Thông tin thẻ thuộc danh mục dữ liệu nhạy cảm tại NĐ356 Đ.4 k.1 điểm k, và việc lộ có thể xâm phạm tài sản của khách, nên hạn báo cơ quan chuyên trách là 9 giờ sáng thứ Năm.

Tổng kết buổi 3 và kế hoạch 90 ngày

Litbi

01

Ghép bốn phần

Người, hồ sơ, cập nhật, sự cố, kiểm tra



02

Gán người và hạn

Mỗi dòng một người chịu trách nhiệm, một ngày



03

Đưa hạng đầu lên trước

Dòng rủi ro cao nhất của buổi 2 làm trước



Nguồn: L91 Đ.21, Đ.23, Đ.33 · NĐ356 Đ.19, Đ.20, Đ.31

Kế hoạch là công cụ tự làm, không phải kết luận tuân thủ.

Ví dụ thực tế: Dòng đầu của kế hoạch: ký văn bản chỉ định nhân sự bảo vệ dữ liệu trong tuần đầu.

B3-21

Ai chịu trách nhiệm | Lập, nộp hồ sơ | Duyệt, cập nhật hồ sơ | Sự cố, nhân sự, kiểm tra

Tổng kết buổi 3 và kế hoạch 90 ngày

Buổi 3 đã đi qua bốn câu hỏi: ai chịu trách nhiệm và ai ký; hồ sơ lập và nộp khi nào; cơ quan duyệt và cập nhật hồ sơ thế nào; và việc phải làm khi có sự cố, với dữ liệu người lao động, khi đoàn kiểm tra tới. Mỗi phần đã có một điểm dừng để ghi vào kế hoạch 90 ngày. Slide này ghép bốn phần đó thành một bản kế hoạch có người và có hạn.

Năm điểm cần nhớ của buổi

Mốc	Nội dung	Căn cứ
Văn bản chỉ định	Giao nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu bằng văn bản chính thức	NĐ356 Đ.13 k.1
60 ngày	Gửi 01 bản chính hồ sơ, tính từ ngày đầu tiên xử lý	L91 Đ.21 k.1
06 tháng · 10 ngày	Hai nhịp cập nhật, mỗi nhịp có điều kiện kích hoạt riêng	NĐ356 Đ.20 k.1, k.2
72 giờ	Thông báo vi phạm có thể gây tổn hại, tính từ khi phát hiện	L91 Đ.23 k.1
Luôn có sẵn	Hồ sơ phục vụ kiểm tra, kể cả kiểm tra đột xuất	NĐ356 Đ.19 k.4, Đ.31 k.4

Dòng hạng đầu trong bảng xếp hạng rủi ro của buổi 2 nên là dòng đầu của kế hoạch, vì đó là chỗ có biện pháp làm dừng hoạt động hoặc mức phạt cao nhất.

Kế hoạch 90 ngày do học viên tự điền và giữ. Litbi không nhận lại bản đã điền và không lưu bản sao. Kế hoạch là công cụ tự làm, không phải kết luận về tình trạng tuân thủ của doanh nghiệp.

Đóng khóa — ba việc làm ngay tuần này

Litbi



Nguồn: NĐ356 Đ.13 k.1, Đ.19 k.2 · L91 Đ.21 k.1

Làm ba việc này trong tuần, trước khi soạn hồ sơ chi tiết.

Ví dụ thực tế: Thứ Hai ký văn bản chỉ định, thứ Tư chốt ngày đầu tiên xử lý, thứ Sáu rà ba thành phần.

B3-23

Ai chịu trách nhiệm | Lập, nộp hồ sơ | Duyệt, cập nhật hồ sơ | Sự cố, nhân sự, kiểm tra

Đóng khóa — ba việc làm ngay tuần này

Khóa học kết thúc bằng ba việc nhỏ, làm được ngay trong tuần, vì mọi việc khác của kế hoạch 90 ngày đứng sau chúng. Đây là cách sắp xếp của giáo trình, không phải thứ tự do văn bản quy định.

Việc thứ nhất là giao việc bằng giấy tờ. Việc chỉ định nhân sự hoặc bộ phận bảo vệ dữ liệu phải bằng văn bản chính thức — NĐ356 Đ.13 k.1; nếu thuê ngoài thì là hợp đồng với tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ. Khi chưa có người được giao, các việc sau không có ai đứng tên.

Việc thứ hai là chốt **ngày đầu tiên xử lý** của doanh nghiệp, tính cả ngày bắt đầu nhận hồ sơ ứng viên, nhân viên. Hồ sơ phải được gửi trong thời gian 60 ngày kể từ ngày đó — L91 Đ.21 k.1. Nếu thời gian 60 ngày đã qua, hồ sơ cần được gửi sớm nhất có thể.

Việc thứ ba là đặt ba thành phần của hồ sơ cạnh nhau — NĐ356 Đ.19 k.2 — và đánh dấu phần còn thiếu. Danh sách phần thiếu chính là các dòng tiếp theo của kế hoạch.

Kèm theo khóa học có chứng nhận hoàn thành, bảng ba phạm vi và một buổi hỏi đáp trực tuyến 60 phút trong 30 ngày sau khóa. Câu hỏi phát sinh khi làm ba việc trên là chất liệu tốt cho buổi hỏi đáp đó.

Đây là 8 trong 68 slide của khóa học

Mỗi buổi kết thúc bằng một hiện vật học viên tự điền tại lớp và mang về.

01

Buổi 1

Phiếu tự rà nghĩa vụ

02

Buổi 2

Bảng xếp hạng rủi ro

03

Buổi 3

Kế hoạch 90 ngày

Lịch khai giảng, học phí và đăng ký

litbi.com/vi/dao-tao-nhan-dien-nghia-vu-va-rui-ro.html

Đây là tài liệu đào tạo. Tài liệu không phải văn bản kết luận về tình trạng tuân thủ, và không phải ý kiến pháp lý cho một doanh nghiệp cụ thể. Nội dung trình bày theo cách hiểu của giáo trình, đối chiếu với nguyên văn văn bản pháp luật đến ngày 23/09/2026.

© 2026 Công ty TNHH Công Nghệ Cách Mạng Số (Litbi). Không phát hành lại.